

Bản án số: 189/2026/KDTM-PT

Ngày: 14-5-2026

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Tài

Bà Lưu Thị Đoàn Trang

Thư ký phiên toà: Bà Lâm Hỷ Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Kim Sen – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07-5-2026 và ngày 14-5-2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2026/TLPT-KDTM ngày 20-01-2026 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 336/2025/KDTM-ST ngày 14-8-2025 của Tòa án nhân dân Khu vực Z, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2705/2026/QĐ-PT ngày 17-4-2026; Quyết định hoãn phiên toà số 6490/2026/QĐ-PT ngày 07-5-2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần D.

Địa chỉ: 22 đường A2, phường C5, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1970 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh H (vắng mặt), ông Trần Đức T (có mặt); địa chỉ: Lầu M, 246E đường L4, phường M5, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 7648 ngày 24-9-2024).

Bị đơn: Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Q.

Trụ sở: 02 đường F4, phường J3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Chí D, sinh năm 1944 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên; địa chỉ thường trú: Tổ R2, Khu phố Y2, phường O3, tỉnh Gia Lai; địa chỉ cư trú: 285/8/2 đường W4, phường K3, Thành phố Hồ

Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đào Thị D1 (có mặt); địa chỉ: 51A đường U3, phường T3, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 10-7-2025; Thông báo số 5285/2026/TB-TA ngày 17-4-2026 về việc chỉ định người tham gia tố tụng).

Người kháng cáo: Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam trình bày:

Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng) và Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Q (sau đây gọi là Công ty Q) ký kết Hợp đồng cho vay số 3208/2019/HĐTD/PVB-CN.GĐ-PGD.TT ngày 09-8-2019 và Khế ước nhận nợ ngày 09-8-2019 với nội dung: Công ty Q vay số tiền 1.340.000.000 đồng, thời hạn 72 tháng, mục đích mua xe ô tô, lãi suất trong hạn 1 năm đầu là 8,99%/năm, sau đó điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả lãi 10%/năm.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ Công ty Q và Ngân hàng ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 3208/2019/HĐBĐ/PVB-CN.GD-PGD.TT ngày 09-8-2019 để thế chấp xe ô tô hiệu Mercedes-Benz, số loại GLC 200, màu đen, số chỗ ngồi 05, số khung 4CB2JV007022, số máy 492031679068, biển số 51H-116.82 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 500103 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05-8-2019 cho Công ty Q.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ khoản nợ vay, tuy nhiên Công ty Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận mặc dù Ngân hàng nhiều lần tạo điều kiện nhưng Công ty Q vẫn không trả nợ theo cam kết.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty Q trả nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 3208/2019/HĐTD/PVB-CN.GĐ-PGD.TT ngày 09-8-2019; Khế ước nhận nợ ngày 09-8-2019, tổng cộng 1.618.010.553 đồng trong đó nợ gốc 911.324.503 đồng, nợ lãi trong hạn 257.003.284 đồng, nợ lãi quá hạn 381.185.733 đồng, nợ lãi chậm trả lãi 68.497.033 đồng tạm tính đến ngày 14-8-2025.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 3208/2019/HĐTD/PVB-CN.GĐ-PGD.TT ngày 09-8-2019 và Khế ước nhận nợ ngày 09-8-2019.

Sau khi Công ty Q thanh toán xong nợ, Ngân hàng trả lại cho Công ty Q bản chính các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 500103 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05-8-2019.

Trường hợp Công ty Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là xe ô tô hiệu Mercedes-Benz, số

loại GLC 200, màu đen, số chỗ ngồi 05, số khung 4CB2JV007022, số máy 492031679068, biển số 51H-116.82, có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 500103 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05-8-2019.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ thì Công ty Q còn phải tiếp tục trả cho đến khi hết nợ.

Bị đơn Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Q có bà Đào Thị D1 đại diện theo uỷ quyền trình bày tại bản tự khai như sau:

Công ty Q xác nhận có ký Hợp đồng số 3208/2019/HĐTD/PVB-CN.GĐ-PGD.TT ngày 09-8-2019 và Khế ước nhận nợ ngày 09-8-2019 với Ngân hàng và đã nhận số tiền vay 1.340.000.000 đồng. Tài sản đảm bảo là xe ô tô như trình bày của Ngân hàng. Công ty Q đã thanh toán một phần gốc và lãi. Hiện Công ty Q không có nguồn thu để trả nợ, đề nghị Ngân hàng miễn giảm nợ và gia hạn thời gian thanh toán.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 336/2025/KDTM-ST ngày 14-8-2025 của Tòa án nhân dân Khu vực Z, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần D.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất Nhập khẩu Q có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần D số tiền 1.618.010.553 (một tỷ, sáu trăm mười tám triệu, mười nghìn, năm trăm năm mươi ba) đồng, trong đó nợ gốc 911.324.503 đồng, nợ lãi trong hạn 257.003.284 đồng, nợ lãi quá hạn 381.185.733 đồng, nợ lãi chậm trả lãi 68.497.033 đồng tạm tính đến ngày 14-8-2025 phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 3208/2019/HĐTD/PVB-CN.GĐ-PGD.TT ngày 09-8-2019 và Khế ước nhận nợ ngày 09-8-2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất Nhập khẩu Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 3208/2019/HĐTD/PVB-CN.GĐ-PGD.TT ngày 09-8-2019 và Khế ước nhận nợ ngày 09-8-2019.

Sau khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất Nhập khẩu Q thanh toán xong nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần D trả lại bản chính các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 500103 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05-8-2019.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất Nhập khẩu Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần D có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là xe ô tô hiệu Mercedes-Benz, số loại GLC 200, màu đen, số chỗ ngồi 05, số khung 4CB2JV007022, số máy 492031679068, biển số 51H-116.82 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 500103 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05-8-2019.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất Nhập khẩu Q còn phải tiếp tục trả cho đến khi hết nợ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 02-10-2025, Bị đơn Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Q có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án số 336/2025/KDTM-ST ngày 14-8-2025 của Tòa án nhân dân Khu vực Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên toà phúc thẩm, Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Ngân hàng miễn lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi và gia hạn thời gian trả nợ nhằm tạo điều kiện cho Bị đơn trả dứt nợ. Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Bị đơn; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; không chấp nhận kháng cáo của Bị đơn; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 336/2025/KDTM-ST ngày 14-8-2025 của Tòa án nhân dân Khu vực Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần D khởi kiện Bị đơn Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Q yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên. Đây là tranh chấp phát sinh giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Q có trụ sở tại phường J3, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Khu vực Z, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025.

[2] Về thời hạn kháng cáo: Ngày 14-8-2025, Tòa án nhân dân Khu vực Z xét xử sơ thẩm; ngày 02-10-2025, Tòa án nhân dân Khu vực Z nhận đơn kháng cáo của Bị đơn. Xét thấy, đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thủ tục phúc thẩm quy định tại khoản 1 Điều 37, khoản 3 Điều 38 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét Bị đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét về thời hạn trả nợ của Bị đơn và miễn lãi phạt nợ lãi quá hạn 381.185.733 đồng, nợ lãi chậm trả lãi 68.497.033 đồng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của đại diện Nguyên đơn, Bị đơn có cơ sở xác định: Nguyên đơn và Bị đơn có ký kết Hợp đồng cho vay số 3208/2019/HĐTD/PVB-CN.GĐ-PGD.TT ngày 09-8-2019 và Khế ước nhận nợ ngày 09-8-2019. Bị đơn đã nhận đủ tiền vay là 1.340.000.000 đồng. Tài sản đảm bảo nghĩa vụ trả nợ là xe ô tô hiệu Mercedes-Benz, số loại GLC 200, màu đen, số chỗ ngồi 05, số khung 4CB2JV007022, số máy 492031679068, biển số 51H-116.82 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 500103 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05-8-2019). Xét thấy, hợp đồng được ký kết giữa đại diện hợp pháp của các bên, phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định tại các điều 317, điều 318 của Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 12 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006; Điều 4, Điều 9 của Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01-9-2017 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật.

[5] Theo hợp đồng, Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi trong thời hạn 72 tháng kể từ ngày giải ngân (ngày 09-8-2019); tuy nhiên, Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù Nguyên đơn nhiều lần tạo điều kiện cho Bị đơn trả nợ nhưng Bị đơn vẫn không thực hiện. Xét thấy, trong suốt thời gian Nguyên đơn khởi kiện Bị đơn, phía Bị đơn cũng không thiện chí trả nợ gốc cũng như lãi trong hạn cho Nguyên đơn, điều này ảnh hưởng đến hoạt động tài chính của Nguyên đơn; tại toà, đại diện Nguyên đơn không đồng ý gia hạn thời gian trả nợ cho Bị đơn, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Bị đơn.

[6] Xét thấy, Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nên Nguyên đơn chuyển nợ quá hạn và tính lãi quá hạn là phù hợp quy định tại Điều 20, Điều 21 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; điểm 7.3.3 Điều 7 và Điều 10 của Hợp đồng cho vay. Theo Hợp đồng cho vay lãi suất cho vay trong năm đầu là 8,99%/năm và được điều chỉnh sau 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả lãi là 10%/năm. Căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, việc thoả thuận lãi suất này phù hợp với quy định pháp luật. Căn cứ Điều 8 và điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn phải trả nợ lãi quá hạn 381.185.733 đồng, nợ lãi chậm trả lãi 68.497.033 đồng tạm tính đến ngày 14-8-2025 là có căn cứ, do đó kháng cáo của Bị đơn không có cơ sở để chấp nhận.

[7] Các phần khác của Bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực pháp luật.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Q. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 336/2025/KDTM-ST ngày 14-8-2025 của Tòa án nhân dân Khu vực Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần D;

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất Nhập khẩu Q có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần D số tiền 1.618.010.553 (một tỷ, sáu trăm mười tám triệu, không trăm mười nghìn, năm trăm năm mươi ba) đồng; trong đó nợ gốc 911.324.503 (chín trăm mười một triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn, năm trăm lẻ ba) đồng, nợ lãi trong hạn 257.003.284 (hai trăm năm mươi bảy triệu, không trăm lẻ ba nghìn, hai trăm tám mươi bốn) đồng, nợ lãi quá hạn 381.185.733 (ba trăm tám mươi một triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm ba mươi ba) đồng, nợ lãi chậm trả lãi 68.497.033 (sáu mươi tám triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm ba mươi ba) đồng tạm tính đến ngày 14-8-2025 phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 3208/2019/HĐTD/PVB-CN.GĐ-PGD.TT ngày 09-8-2019 và Khế ước nhận nợ ngày 09-8-2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất Nhập khẩu Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 3208/2019/HĐTD/PVB-CN.GĐ-PGD.TT ngày 09-8-2019 và Khế ước nhận nợ ngày 09-8-2019.

Sau khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất Nhập khẩu Q thanh toán xong nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần D trả lại bản chính các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 500103 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05-8-2019.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất Nhập khẩu Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần D có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là xe ô tô hiệu Mercedes-Benz, số loại GLC 200, màu đen, số chỗ ngồi 05, số khung 4CB2JV007022, số máy 492031679068, biển số 51H-116.82 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 500103 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05-8-2019.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất Nhập khẩu Q còn phải tiếp tục trả cho đến khi hết nợ.

2. Về án phí kinh doanh thương mại:

- Án phí sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất Nhập khẩu Q phải chịu án phí 60.540.317 (sáu mươi triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, ba trăm mười bảy) đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần D không phải chịu án phí; hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.456.000 (hai mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0029924 ngày 23-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Z (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực Z), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí phúc thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất Nhập khẩu Q phải chịu án phí 2.000.000 (hai triệu) đồng; nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0033566 ngày 31-10-2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Tòa án nhân dân Khu vực Z - TP.HCM;
- Phòng THADS Khu vực Z - TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: vp, hs (T15).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thị Quỳnh Trâm

